TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 8 - 2018
V/v ly hôn giữa anh L và chị P

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng

Ông Lê Văn Viện

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng, Thư ký tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1990

Cư trú tại: Xóm 20, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định (có mặt)

- Bị đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1990;

ĐKHKTT: Xóm 20, xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: 16 L2 đường N6 khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 4 năm 2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn anh Vũ Văn L trình bày: Anh và chị Phạm Thị P đăng ký kết hôn ngày 16/01/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan

điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Năm 2016 chị P đưa con vào nhà bố mẹ đẻ ở miền nam sinh sống, từ đó vợ chồng anh sống ly thân không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị P.

Về con chung: Anh và chị P có 01 con chung là cháu Vũ Thị Bảo N, sinh ngày 09/8/2014 hiện nay cháu đang ở với chị P. Sau khi ly hôn anh xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh;

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh và chị P không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/7/2018 bị đơn chị Phạm Thị P trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn anh L trình bày là đúng. Chị và anh L sống ly thân từ năm 2016, nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thật sự đổ vỡ, không thể hàn gắn. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Vũ Văn L được ly hôn;

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Vũ Thị Bảo N (tên mới là Vũ Phương Bảo N), sinh ngày 09/8/2014, hiện cháu đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và anh L không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm đã trình bầy và đề nghị nêu trên. Trường hợp Tòa án giải quyết giao con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, thì anh cũng nhất trí với sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị xử cho anh Vũ Văn L ly hôn với chị Phạm Thị P. Giao cháu Vũ Phương Bảo N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Anh L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn L và chị Phạm Thị P kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống 02 năm đầu hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn chị P bỏ vào nhà bố mẹ đẻ ở miền nam sinh sống, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì với nhau nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn, nên Tòa án chấp nhận xử cho anh Vũ Văn L ly hôn chị Phạm Thị P là có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh L và chị P có 01 con chung hiện các cháu đang ở với chị P. Sau khi ly hôn, xét nguyện vọng, điều kiện thực tế của các bên, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Giao con chung là cháu Vũ Thị Bảo N (tên gọi khác là Vũ Phương Bảo N), sinh ngày 09/8/2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Anh Vũ Văn L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

1. Xử ly hôn giữa anh Vũ Văn L và chị Phạm Thị P

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Phương Bảo N (tên gọi khác là Vũ Phương Bảo N), sinh ngày 09/8/2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện của chị P, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí: Anh Vũ Văn L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp theo Biên lai số 0001979 ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực (anh L đã nộp đủ án phí).

4. Anh Vũ Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Ánh

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Huyện Nam Trực;
- Chi cục THADS Huyện Nam Trực;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

Bị đơn Chị Lê Thị Hòa: Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập 02 lần đến trụ sở để giải quyết việc ly hôn, nhưng chị Hòa không có mặt cũng không có trả lời gì. Do vậy, Tòa án đã về làm việc tại địa phương và thân nhân của chị Hòa cư trú tại: Thôn Y Lư, xã Nam Hoa, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Khi làm việc với Tòa án ông Lê Văn Soạn là bố đẻ của chị Hòa xác nhận: Về thời gian anh Thịnh và chị Hòa kết hôn, chung sống có 01 con chung, sau đó chị Hòa bỏ đi như đơn xin ly anh Thịnh phô tô gửi cho chị Hòa là đúng; về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh Thịnh và chị Hòa như thế nào ông không biết. Nay anh Thịnh làm đơn xin ly hôn với chị Hòa gia đình ông không có ý kiến, can thiệp gì. Ông Soạn xác định chị Hòa hiện nay đang ở và làm việc tại Hải Phòng, chị Hòa vẫn thường xuyên liên lạc bằng điện thoại với gia đình, thỉnh thoảng chị Hòa vẫn về địa phương, nhưng ông không biết nơi làm việc và địa chỉ cụ thể của chị Hòa nên ông không thể cung cấp cho Tòa án được. Các văn bản tố tụng (Như thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử ...) Tòa án gửi cho chị Hòa ông đều nhận được và đã thông báo, gửi ngay cho chị Hòa, việc chị Hòa không về Tòa làm việc vì lý do gì ông không biết. Ông đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật